

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày: 29-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- Ông Tôn Phước Thuận.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lộc, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Huỳnh Văn N, sinh năm 1985, tại huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo phật giáo Hòa Hảo; trình độ văn hóa: học lực không biết chữ; con ông Huỳnh Văn N1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ ngày 18/6/2018 đến ngày 27/6/2018 bị tạm giam đến nay; Bị cáo Huỳnh Văn N có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Quan Văn K, sinh năm 1962; nơi cư trú: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).;

+ Phạm Thị G, sinh năm 1959; nơi cư trú: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).;

+ Trương Văn Đ, sinh năm 1959; nơi cư trú: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Quan Minh T, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

+ Nguyễn Hữu T, sinh năm 1958; nơi cư trú: ấp H, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Huỳnh Thị T, sinh năm 1970;

+ Nguyễn Phước S, sinh năm 1993;

+ Lê Thị L, sinh năm 1976;

+ Trương An T, sinh năm 1985;

+ Dương Trung B, sinh năm 1997;

+ Nguyễn Minh T, sinh năm 1995;

+ Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989;

+ Nguyễn Trung T, sinh năm 1995;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Huỳnh Văn N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác đem bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định của mình, khoảng 20 giờ 10 phút ngày 18/6/2018, Huỳnh Văn N đi bộ từ nhà mình tọa lạc ấp P, xã K về hướng xã L khi đến trước nhà bà Lê Thị L, Huỳnh Văn N quan sát thấy trong nhà bà Lê Thị L có dựng xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS màu đỏ đen, biển số 67L1-387.11 không có người trông giữ nên Huỳnh Văn N đi vào sân nhà lấy xe và dẫn ra đường. Khi dẫn xe cách nhà bà Lê Thị L khoảng 30m do không có chìa khóa xe nên Huỳnh Văn N dừng lại tìm cách đề máy xe nhưng không đề máy xe được và do sợ bị phát hiện nên Huỳnh Văn N để xe lại trên đường. Huỳnh Văn N tiếp tục đi bộ về hướng chợ M thuộc xã K khoảng 100m, khi đến trước cửa nhà bà Phạm Thị G, ông Trương Văn Đ tọa lạc ấp P, xã K Huỳnh Văn N nhìn thấy trong sân nhà bà Phạm Thị G có dựng 03 xe mô tô trong đó có chiếc xe Wave biển số 67K2-3950 có găm sẵn chìa khóa và không có người trông giữ nên Huỳnh Văn N đi vào lấy trộm, dẫn ra đường, đề máy xe chạy đi. Trong lúc Huỳnh Văn N chạy xe đi tìm nơi tiêu thụ thì bị Trương Anh T (là con của bà Phạm Thị G) thấy Huỳnh Văn N chạy xe của bà Phạm Thị G bỏ bị mất nên Trương Anh T truy hô, lúc này có lực lượng công an xã K tuần tra đuổi theo bắt giữ Huỳnh Văn N đưa về trụ sở Công an xã.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 67L1-387.11 màu sơn đỏ - đen, số khung FC10DY059462, số máy 1FC1-059642, xe đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô biển số 67K2-3950 màu sơn đỏ, số khung 428842, số máy 0429044, xe đã qua sử dụng;

* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 21/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chợ Mới:

- 01 xe mô tô biển số 67K2-3950 màu sơn đỏ, số khung 428842, số máy 0429044, xe đã qua sử dụng giá trị tài sản còn lại 80%, trị giá 10.400.000đồng;

- 01 xe mô tô biển số 67L1-387.11 màu sơn đỏ - đen, số khung FC10DY059462, số máy 1FC1-059642, xe đã qua sử dụng giá trị tài sản còn lại 70%, trị giá 16.450.000đồng.

Ngày 27/6/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Huỳnh Văn N về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 31 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại bà Phạm Thị G, ông Trương Văn Đ có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho Huỳnh Văn N. Tại phiên tòa người bị hại là ông Trương Văn Đ và ông Quan Văn K trình bày đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Huỳnh Văn N.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện trộm 02 chiếc xe. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng; phù hợp với các vật chứng bị thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên có cơ sở xác định, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 67K2-3950 trị giá 10.400.000đồng và xe mô tô biển số 67L1-387.11, trị giá 16.450.000đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là hoàn toàn đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng về hành vi của bị cáo nhận thấy:

Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản của mỗi công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Để sở hữu được tài sản, người lao động phải trải qua quá trình lao động vất vả có thể qua nhiều thế hệ mới tạo lập được. Cho nên, những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo đang ở độ tuổi lao động, lẽ ra, bị cáo phải rèn luyện bản thân thành một công dân có ích, tích cực lao động để tạo lập tài sản chính đáng cho bản thân và chăm lo phụ giúp gia đình nhưng chỉ vì hám lợi, lười lao động, muốn nhanh chóng có được tài sản mà không phải tốn công sức lao động mà bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương; gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống, tâm lý của người dân, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện lấy trộm 02 xe mô tô của 02 người và mỗi lần đề đủ định lượng cấu thành tội nên phải chịu trách nhiệm với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5]. Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 67K2-3950 màu sơn đỏ, số khung 428842, số máy 0429044 và 01 xe mô tô biển số 67L1-387.11 màu sơn đỏ-đen, số khung FC10DY059462, số máy 1FC1-059642. Các vật chứng đã được Cơ quan điều tra giao trả lại cho bị hại là phù hợp nên không đề cập giải quyết.

[6]. Về hình phạt bổ sung, do bị cáo có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xét đến.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn N 01 (một) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 18/6/2018 (*ngày mười tám tháng sáu năm hai nghìn không trăm mười tám*).

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hùng

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ;
- Bộ phận THA Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.